

Số: **744/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 947/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lương Thị Mai L**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1003 khu nhà ở cao tầng CT14 A2, khu đô thị N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Căn hộ 1401 khu nhà ở cao tầng CT14 A2, khu đô thị N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Đình H**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 33 ngõ 1 tổ 76 H, phường A, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 15/6/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh T (nam), sinh ngày 06/8/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để cho chị Linh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh T. Anh H cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 12/2020.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H thống nhất xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị Mai L tự nguyện chịu cả 300.000

đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Nguyễn Đình H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/8/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L, anh H, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Minh T. Anh H cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng một tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Hoàng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Lương Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị Mai L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0015068 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- UBND phường A, quận Đ, TP.Hà Nội
(để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 85/2017,
ngày 15/6/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÌNH QUỐC TRÍ